TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUNPA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày: 23/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUNPA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Siu Lanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Công.
2. Bà Tô Thị Phương Kiều.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Thắng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn B, sinh năm 1993 tại Hoài Ân, Bình Định; Nơi cư trú: 07 TQ, Tổ x, phường S, thị xã A, tỉnh G. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Bùi Thị N; có vợ là Lê Thị Thùy G (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/7/2021, tạm giam từ ngày 06/7/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ayun Pa; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Nay G, sinh năm 1998; trú tại: Buôn P, xã I, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Anh Rmah D, sinh năm 1989; trú tại: Thôn M, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nay Th, sinh năm 1997; trú tại: Buôn P, xã I, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Anh Ksor N, sinh năm 1993; trú tại: Buôn C, xã E, huyện Ea, tỉnh Đ. Vắng mặt.

+ Anh Ksor Z, sinh năm 2003; trú tại: Buôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đ. Vắng mặt.

+ Anh Ksor Đ, sinh năm 1995; trú tại: Buôn C, xã E, huyện Ea, tỉnh Đ (là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Rmah J hiện đã chết). Vắng mặt.

+ Bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1970; trú tại: 07 TQ, Tổ x, phường S, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nay L, sinh năm 1994; trú tại: Buôn P, xã Ia, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

+ Anh Nay P, sinh năm 2002; trú tại: Buôn P, xã Ia, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

+ Anh Lò Văn V, sinh năm 1987; trú tại: Buôn B, xã E, huyện Ea, tỉnh Đ. Vắng mặt.

+ Anh Rô B, sinh năm 1995; trú tại: Buôn H, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Anh Nay Đ, sinh năm 1989; trú tại: Buôn P, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Rcom Đ; trú tại: Tổ 9, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 29/3/2020, Lê Văn B đến nhà anh Nay L (ở buôn P, xã Ia, thị xã A) để chơi. Tại đây, các anh Nay L, Nay G, Nay P đang ngồi nhậu nên mời B vào nhậu cùng, được khoảng 30 phút thì hết rượu, lúc này B hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius mang biển kiểm soát: 81L1 – 021.11 của anh Nay G để đi mua rượu, anh Nay G đồng ý giao xe cho B. Sau khi mượn được xe, B đi mua rượu nhưng không có người bán, lúc này B nảy sinh ý định đem xe đi bán lấy tiền tiêu xài nên điều khiển xe mô tô trên đến Buôn C, xã E, huyện Ea, tỉnh Đ. Khi đến quán bán tạp hóa của anh Lò Văn V, B vào mua thuốc lá hút. Tại đây, B gặp anh Ksor N (là người quen với B), B hỏi anh N mua xe mô tô không, B bán với giá 2.500.000 đồng, anh N hỏi về nguồn gốc và giấy tờ xe thì B nói "xe mô tô của B mua thanh lý nên không có giấy tờ xe" và B đưa Chứng minh nhân dân của B cho anh N xem. Sau đó, anh N đồng ý mua xe mô tô trên với giá 2.500.000 đồng. Sau khi phạm tội, B đã bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa ra Quyết định truy nã, đến ngày 03/7/2021

thì B bị bắt.

Tại Bản kết định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, trắng, biển kiểm soát 81L1- 021.11 có trị giá là **6.390.000** đồng.

Trong quá trình điều tra, Lê Văn B khai nhận:

Ngày 23/8/2019 lúc khoảng 11 giờ, Lê Văn B đến nhà anh Nay Đ (tại Thôn P, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G) và nhậu cùng các anh Nay Đ, Rmah D và Rô B. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, B hỏi anh Rmah D mượn xe mô tô biển kiểm soát 81K7-2777 để đi đến nhà người quen mượn tiền rồi mang xe về trả ngay, anh D đồng ý giao xe cho B mượn. Sau khi mượn được xe, B điều khiển xe mô tô trên đi đến xã Ia Y, huyện P để gặp người quen (không nhớ rõ họ tên) đang làm công trình đường liên thôn để mượn tiền, nhưng không gặp được nên B điều khiển xe mô tô trên đến Buôn C, xã E, huyện Ea, tỉnh Đ, tại đây B gặp một người bạn (không nhớ họ tên), B đến nhà chơi, sau đó người này dẫn B đến tham gia lễ ăn nhà mả tại Buôn C. Khoảng 11 giờ ngày 25/8/2019, sau khi tham gia lễ ăn nhà mả xong trên đường về B nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô, rồi đem bán cho ông Rmah J (trú ở: Buôn C, xã E, huyện Ea, Đ) với giá 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Sau khi ông Rmah J mua xe mô tô trên thì bán cho anh Ksor Z là người cùng làng với giá 2.500.000đồng.

Tại Bản kết định giá tài sản số 624 /KL-HĐĐG ngày 13/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, bạc, đỏ, biển kiểm soát 81K7-2777 có trị giá **5.000.000** đồng .

Ngoài ra, Lê Văn B còn khai nhận:

Khoảng tháng 5/2020, B đến nhà bạn có tên thường gọi là "Bi Heo" ở thị trấn P, huyện K, tỉnh G chơi và nhậu tại đây. Trong lúc nhậu B đã mượn 01 chiếc xe mô tô (loại xe Trung Quốc) của một nam thanh niên là bạn của "Bi Heo" để đi công việc sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt. B điều khiển xe mô tô trên đến huyện H, tỉnh B bán cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 800.000 đồng tiêu xài cá nhân. Căn cứ lời khai của B cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh: Kết quả xác minh về nguồn tin tội phạm nêu trên của Cơ quan CSĐT Công an huyện K, tỉnh G, từ tháng 5/2020 đến ngày 17/8/2021, Công an thị trấn P, huyện K và Công an huyện K không tiếp nhận thông tin về việc công dân trình báo bị chiếm đoạt xe mô tô xảy ra tại nhà của Đặng Hữu T, tên thường gọi là "Bi Heo" (trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện K), hiện Tính không có mặt tại địa phương, nên chưa có căn cứ để xác minh nhân thân, lai lịch của người bị hại. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pa vẫn đang tiếp tục kiểm tra, xác minh nguồn tin trên.

Vật chứng vụ án :

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81L1-021.11, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, trắng, số khung: K0DY106320, số máy: 5C6K106321. Ngày 18/5/2021 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ayun Pa đã xử lý, trả lại cho anh Nay Th là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81K7-2777, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, bạc, đỏ, số khung: 207Y031767, số máy: C62031767. Ngày 26/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ia Pa đã xử lý, trả lại cho anh Rmah D là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nay G và anh Nay Th đã được trả lại xe và không yêu cầu bị cáo Lê Văn B bồi thường gì.

Anh Rmah D yêu cầu bị cáo Lê Văn B bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 81K7-2777 số tiền 5.000.000 đồng. Hiện gia đình bị cáo Lê Văn B đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh D, anh D không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Văn B về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn B về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện không ai có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cấp đến.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS đề nghị truy thu của bị cáo số tiền 4.000.000 đồng do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, không ai có ý kiến, khiếu nại gì nên không đề cập đến.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định các hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn B như sau: Khoảng 11 giờ ngày 23/8/2019, tại nhà anh Nay Đ thuộc Thôn P, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G, bị cáo Lê Văn B đã mượn chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, bạc, đỏ biển kiểm soát 81K7-2777 của anh Rmah D có trị giá 5.000.000 đồng, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt và bán cho ông Rmah J lấy 1.500.000 đồng tiêu xài. Khoảng 19 giờ ngày 29/3/2020, tại nhà anh Nay L thuộc buôn P, xã Ia, thị xã A, tỉnh G, bị cáo Lê Văn B đã mượn chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, trắng biển kiểm soát 81L1-021.11 của anh Nay G có trị giá 6.390.000 đồng, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt rồi bán cho anh Ksor N lấy 2.500.000 đồng tiêu xài, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, đến ngày 03/7/2021 bị cáo bị bắt truy nã.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của chủ sở hữu tài sản, người chiếm hữu hợp pháp tài sản, bị cáo Lê Văn B đã chủ động hỏi mượn xe mô tô để đi công việc, sau đó thì nảy sinh ý định chiếm đoạt, bán tài sản đã mượn lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau các lần phạm tội bị cáo B bỏ trốn gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa đã phải ra Quyết định truy nã đối với bị cáo. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn B đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo; tại phiên tòa người bị hại anh Rmah D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đối với hành vi chiếm đoạt xe mô tô của Lê Văn B xảy ra tại nhà của Đặng Hữu T, tên thường gọi là "Bi Heo" (trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện K, tỉnh G) theo như lời khai của bị cáo B. Hiện cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người bị hại cũng như trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt nên HĐXX không có căn cứ để xử lý đối với bị cáo Lê Văn B về hành vi này.

[5] Đối với hành vi của Ksor N, Rmah J (hiện đã chết) và Ksor Z là những người đã mua các xe mô tô do bị cáo Lê Văn B chiếm đoạt đem đến bán. Xét thấy những người mua nêu trên đều không có sự hứa hẹn trước với bị cáo, trước khi mua đều có hỏi về nguồn gốc của xe mô tô và đều không biết rõ đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với những người mua nêu trên là đúng pháp luật.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các anh Nay G, anh Nay Th và anh Rmah D đều đã được nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt. Riêng anh Rmah D đã được gia đình bị cáo Lê Văn B bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô với số tiền 5.000.000 đồng. Hiện các anh Nay G, anh Nay Th và anh Rmah D đều không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét, quyết định.

Đối với các anh Ksor N, Ksor Đ (là người đại diện hợp pháp của ông Rmah J hiện đã chết) và Ksor Z đều không yêu cầu bị cáo Lê Văn B phải hoàn trả lại số tiền đã mua xe nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với bà Bùi Thị N là mẹ của bị cáo Lê Văn B đã tự nguyện bồi thường cho anh Rmah D số tiền 5.000.000 đồng thay cho bị cáo B, bà N không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Về vật chứng của vụ án:* Hiện toàn bộ vật chứng là các xe mô tô do bị cáo chiếm đoạt như đã nêu ở trên đã được Công an truy tìm, thu giữ và xử lý trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp trong giai đoạn điều tra, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì nên HĐXX không đề cập xử lý.

[8] *Về biện pháp tư pháp:* Đối với 02 chiếc xe môtô đã chiếm đoạt của anh Nay G và anh Rmah D bị cáo Lê Văn B bán cho anh Ksor N được 2.500.000 đồng và bán cho ông Rmah J được 1.500.000 đồng, tổng cộng 4.000.000 đồng. Các anh Ksor N, Ksor Đ (là người đại diện hợp pháp của ông Rmah J hiện đã chết) không yêu cầu trả

lại. Xét thấy toàn bộ số tiền nói trên do bị cáo phạm tội mà có nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS để truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[9] *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên:* Cơ quan điều tra Công an thị xã Ayun Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[10] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[11] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo, việc xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên xử: Phạt bị cáo **Lê Văn B 24** *(hai mươi bốn)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 03/7/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Truy thu của bị cáo Lê Văn B số tiền 4.000.000 đồng do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với những người có mặt tại phiên tòa; Thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày

trích lục bản án được tống đạt hợp lệ đối với những người vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến bản thân mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ.THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Siu Lanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Trần Văn Công	**Tô Thị Phương Kiều**	**Siu Lanh**